

PHIẾU 1B/ĐTDN-DS

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ

Đối tượng thực hiện: Bao gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã không thuộc đối tượng được chọn mẫu điều tra thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN có trong danh sách Tổng cục Thống kê gửi cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có tình trạng hoạt động thuộc một trong ba mã sau:

1. Doanh nghiệp đang hoạt động (doanh nghiệp trong năm 2019 có phát sinh doanh thu hoặc chi phí và có phát sinh VAT).
2. Doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (để đầu tư, đổi mới công nghệ, để sửa chữa, bảo trì máy móc, nhà xưởng,...) (chỉ áp dụng cho những doanh nghiệp trong kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2019 thuộc tình trạng đang hoạt động)
3. Doanh nghiệp đã đăng ký, chưa hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện đang đầu tư. (không áp dụng cho những doanh nghiệp đã từng đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh)

Lưu ý:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã được thực hiện Phiếu 1B/ĐTDN-DS phải là doanh nghiệp, hợp tác xã có tình trạng hoạt động thuộc một trong 3 mã trên.
- Trong trường hợp các doanh nghiệp thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN do Tổng cục Thống kê gửi về nhưng không phát sinh doanh thu hoặc chi phí và thuế VAT:

1. Nếu do doanh nghiệp tự cung cấp thông tin trên trang điện tử của ĐTDN 2020 thì vẫn tiếp tục thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN không chuyển sang phiếu 1B/ĐTDN-DS.

2. Nếu do điều tra viên thu thập thông tin của doanh nghiệp qua hình thức khác (email, điện thoại,...) thì sẽ chuyển doanh nghiệp đó sang lập danh sách phiếu 1B/ĐTDN-DS

- Đối với những doanh nghiệp thuộc mã tình trạng hoạt động 3 (Doanh nghiệp đã đăng ký, chưa hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện đang đầu tư) thì phải có thông tin ở cột số 1-Tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2019.

Loại hình doanh nghiệp

Chọn mã số loại hình doanh nghiệp tương ứng (từ 1 đến 13) vào ô trống. Mã số loại hình doanh nghiệp được quy ước như sau:

1. Công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn nhà nước trung ương
2. Công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn nhà nước địa phương

3. Công ty cổ phần, Công ty TNHH có vốn Nhà nước > 50%
4. Công ty nhà nước
5. Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã
6. Doanh nghiệp tư nhân
7. Công ty hợp danh
8. Công ty TNHH tư nhân, Công ty TNHH có vốn Nhà nước $\leq 50\%$
9. Công ty cổ phần không có vốn Nhà nước
10. Công ty cổ phần có vốn Nhà nước $\leq 50\%$
11. Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài
12. Doanh nghiệp nhà nước liên doanh với nước ngoài
13. Doanh nghiệp khác liên doanh với nước ngoài

Loại hình doanh nghiệp 2

- Đối với Doanh nghiệp đã chọn Loại hình doanh nghiệp là mã 4. Công ty nhà nước thì ở Loại hình doanh nghiệp 2 sẽ chọn tiếp một trong hai mã sau đây:

1. Công ty nhà nước trung ương
2. Công ty nhà nước địa phương

- Đối với Doanh nghiệp đã chọn Loại hình doanh nghiệp là mã 5. Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã thì ở Loại hình doanh nghiệp 2 sẽ chọn tiếp một trong ba mã sau đây:

1. Hợp tác xã
2. Liên hiệp hợp tác xã
3. Quỹ tín dụng nhân dân